

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 24/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai.*

** Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Đức D** (tên thường gọi: T); sinh năm 1998; tại tỉnh Nam Định; thường trú: tổ 2, khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968; họ và tên mẹ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: ngày 12/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 22/3/2016; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/5/2017 chuyển tạm giam ngày 18/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- **Người bị hại:** Ông Trần Doãn T, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 9, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 9, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 8, khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Chị Lê Thị Bích T, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 8, khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- **Người làm chứng:** Anh Tống Minh T, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 9A, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2017, Nguyễn Đức D được ông Trần Doãn T nhận làm việc tại công trình xây dựng gần nhà đồng thời cho phép D ở lại nhà ông T trong thời gian làm việc.

Khoảng 7 giờ ngày 06/5/2017, D cùng ông T rời khỏi nhà để đến công trình để làm việc. Khi rời khỏi nhà ông T có khóa cửa cổng. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, D hỏi mượn chìa khóa về nhà đi vệ sinh thì ông T đồng ý và đưa cho D một chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa cổng, chìa khóa xe mô tô và một số chìa khóa khác. Khi mở cửa vào nhà D thấy xe mô tô biển số 39F4 – 9541 của ông T để trong sân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D lấy chìa khóa xe mô tô, chùm chìa khóa còn lại thì để trên tủ tivi trong nhà ông T. Sau đó, D dẫn xe mô tô biển số 39F4 – 9541 ra khỏi nhà ông T điều khiển xe chạy về nhà tại tổ 2, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước cất giấu. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, D mang xe đến bán cho anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1977, trú tại tổ 8, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước với giá 3.000.000 đồng. Khi bán xe cho anh H, D nói là xe của bạn bị mất giấy tờ nên nhờ bán dùm nên anh H đồng ý mua. Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo D tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 10/5/2017, thấy sự việc bị phát hiện nên bị cáo D đã đến nhà ông T để thương lượng bồi thường và đến Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu để đầu thú.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 39F4 - 9541. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã thu hồi và xử lý trả lại cho ông Trần Doãn T là chủ sở hữu.

Tại Biên bản định giá tài sản số 27/BB-ĐGTS ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 39F4 - 9541 trị giá là 12.500.000 đồng.

Đối với hành vi mua xe mô tô biển số 39F4 - 9541 của anh Hoàng Văn H, D khai khi bán xe cho anh H không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có. Hiện anh Hoàng Văn H

đã đi khỏi địa phương chưa làm việc được nên chưa đủ cơ sở để xác định hành vi của anh H có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự hay không. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Doãn T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Lê Thị Bích T (vợ của anh Hoàng Văn H) sau khi biết tài sản trên do D trộm cắp mà có đã tự nguyện giao nộp xe mô tô trên. Chị T đã nhận bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà anh H bỏ ra mua xe nên không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS- HS ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 33 của Bộ luật Hình sự: tuyên bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo D từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu và nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Từ đó xác định nội dung vụ án như sau: khoảng 9 giờ 30 phút ngày 06/5/2017, Nguyễn Đức D

lợi dụng niềm tin và sự sơ hở của ông Trần Doãn T đã chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 39F4 - 9541 của ông T (do bà Nguyễn Thị T đứng tên giùm ông T) bán cho anh Hoàng Văn H 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết thì bị phát hiện. Giá trị thiệt hại là 12.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo D tuy là ít nghiêm trọng, nhưng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Trần Doãn T được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và biết mình đã có tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn cố ý chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 39F4 - 9541 của ông T có giá trị theo kết quả của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu là 12.500.000 đồng. Do đó, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

- Khi quyết định hình phạt, có xem xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo D có tình tiết tăng nặng “Tái phạm” thuộc điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự: do có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình tố tụng bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, sau khi sự việc xảy ra, D đã chủ động đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Doãn T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Lê Thị Bích T là vợ của anh Hoàng Văn H sau khi biết tài sản trên do D trộm cắp mà có đã tự nguyện giao nộp xe mô tô trên. Chị T đã nhận bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà anh H bỏ ra mua xe và không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 39F4 - 9541. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại cho ông Trần Doãn T là chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức D được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ông Trần Doãn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, anh Hoàng Văn H, chị Lê Thị Bích T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND huyện VC;
- Công an huyện VC;
- Thi hành án huyện VC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn